

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18000393	Phạm Đắc Hoài	Bảo	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
2	18000693	Ngô Tiến	Đạt	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
3	18002199	Nguyễn Hoàng Khương Duy		18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
4	18002662	Huỳnh Quốc	Hào	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
5	18001819	Nguyễn Hoàng	Hiệp	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
6	18000184	Nguyễn Thiện	Hiếu	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
7	18001703	Vũ Minh	Hiếu	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
8	18000766	Nguyễn Hữu	Huy	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
9	18000457	Phan Quốc	Khang	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
10	18000822	Nguyễn Đình	Khánh	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
11	18005325	Chung Minh	Khôi	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
12	18000775	Nguyễn Tuấn	Kiệt	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
13	18000557	Trần Hoàng Duy	Linh	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
14	18002642	Đình Hoàng	Long	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
15	18003507	Lê Nguyễn Bảo	Long	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
16	18002423	Phạm Lê	Nam	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
17	18000897	Nguyễn Bình Ngọc	Phú	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
18	18001035	Nguyễn Trọng	Phúc	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
19	18001386	Bùi Tất	Quý	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
20	18003348	Ngô Trí	Tài	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
21	18000583	Nguyễn Hữu	Thắng	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
22	18000747	Phạm Đức	Thịnh	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
23	18003012	Dương Hữu	Tiến	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
24	18003388	Nguyễn Minh	Toàn	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
25	18000381	Nguyễn Minh	Trí	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	
26	18000442	Hà Quốc	Việt	18T4-ĐĐT1	6,888,000	140,000	7,028,000	